

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/DS-ST

Ngày 16 - 6 - 2023

“V/v: T/c Hợp đồng mua bán”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh.

2. Ông Lê Văn Vững.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 120/2021/DS-ST, ngày 01 tháng 4 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 46/2023/TB - TA, ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Minh Việt, chủ Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga.
(Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga).

Địa chỉ: Số 304, Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Tạ Thị Ngọc P, chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Số 710, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Giấy ủy quyền số 21/UQ-VN.2023 ngày 26/4/2023).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 433/TK, Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 433/TK, Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị P có mặt tại phiên tòa.

Bà N và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Phạm Minh Việt chủ Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (nay là chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) có chị Tạ Thị Ngọc P đại diện trình bày:

Vào ngày 01/9/2017, DNTN Việt Nga và Đại lý Văn H ký hợp đồng mua bán số 10/HĐMB-17, về việc mua bán phân bón. Hợp đồng được ký kết, đại diện bên đại lý Văn H là bà Trần Thị N. Vào ngày 15/11/2018, bà Trần Thị N có ký xác nhận công nợ với Doanh nghiệp số tiền tổng cộng 250.341.000đ. Trong đó, tiền gốc mua hàng là 244.171.000đ và lãi chậm trả là 6.170.000đ. Tuy nhiên, sau khi ký xác nhận nợ đến nay bà N cố tình né tránh, kéo dài thời gian thanh toán phần còn nợ, gây cho Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi vốn cho các đối tác nhà cung cấp và các Ngân hàng. Nay, Doanh nghiệp yêu cầu bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả lại cho phía Doanh nghiệp số tiền gốc 244.171.000đ và lãi chậm trả là 6.170.000đ, tổng cộng 250.341.000đ và tiếp tục tính lãi đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,2%/tháng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2023, bà Trần Thị N trình bày:

Bà có thỏa thuận mua bán phân bón, thuộc trừ sâu với DNTN Việt Nga, đến thời điểm hiện tại vẫn còn nợ tiền nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu, chỉ nhớ hơn 200.000.000 đồng tiền gốc. Bà mua phân bón để bán lại, mua cho cá nhân bà, do quen biết với Doanh nghiệp nên bà tự mua. Nay, DNTN Việt Nga yêu cầu bà trả gốc và lãi cho DNTN Việt Nga, bà đồng ý nhưng xin xét xử vắng mặt vì hoàn cảnh khó khăn phải đi làm thuê ở xa.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2021, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông là chồng của bà Trần Thị N, cách đây 2 – 3 năm, ông có mở Đại lý bán phân bón, thuộc trừ sâu mang tên ông, mua bán với Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga, mọi giao dịch mua bán, thanh toán tiền đều do bà Trần Thị N đứng ra giao dịch. Hiện nay, bà N vẫn còn sống chung với ông, nhưng thường xuyên vắng nhà. Ông thừa nhận còn nợ tiền của Doanh nghiệp Việt Nga, nhưng không biết con số chính xác chỉ nghe bà N nói là hai trăm mấy mươi triệu đồng. Nay, Doanh nghiệp yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền mua phân bón còn nợ gốc 244.171.000 đồng và lãi chậm trả là 6.170.000 đồng, tổng cộng 250.341.000 đồng, ông đồng ý nhưng xin trả dần vì hiện nay không còn tài sản, thuê ruộng làm kiếm sống.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng,

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị P chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn Việt Nga). Buộc bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn H trả cho DNTN Việt Nga số tiền mua phân bón nợ gốc 244.171.000 đồng, lãi chậm trả tạm tính theo biên bản chốt nợ ngày 15/11/2018 là 6.170.000 đồng, tổng cộng 250.341.000 đồng và tiếp tục tính lãi chậm trả phát sinh với mức lãi suất 1,2%/tháng từ ngày 16/11/2018 đến khi xét xử xong vụ án ngày 16/6/2023 (55 tháng) là 161.152.860 đồng, tổng cộng lãi là 167.322.860 đồng. Tổng số tiền bà N và ông H có trách nhiệm trả cho DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) là 411.493.860 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Đơn khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga vào ngày 13/01/2021 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N là bị đơn và ông Nguyễn Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ông Phạm Minh Việt là chủ Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) yêu cầu bà N và ông H trả số tiền mua phân bón còn nợ gốc 244.171.000đ và lãi chậm trả tạm tính đến ngày chốt nợ 15/11/2018 là 6.170.000đ, tổng cộng 250.341.000đ và tiếp tục tính lãi chậm trả phát sinh 1,2%/tháng đến khi xét xử xong vụ kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, DNTN Việt Nga nộp cho Tòa án 01 Hợp đồng mua bán và Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/11/2018 có chữ ký của bà N.

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán 10/HĐMB-17, ngày 01/9/2017 được ký kết giữa DNTN Việt Nga với Hộ kinh doanh Nguyễn Văn H, do ông H làm chủ, ông H không ký tên bên mua mà bà Trần Thị N ký tên, nhưng không có ủy quyền hợp pháp của ông H cho bà N. Bà N thừa nhận bà là người trực tiếp mua bán phân bón với DNTN Việt Nga, ký tên nhận hàng, giao trả tiền đều do bà thực hiện và đến khi chốt nợ chính bà là người ký tên, bà mua cho cá nhân bà. Bà thừa nhận còn nợ DNTN Việt Nga số tiền hơn 200.000.000 đồng gốc. Cho thấy, lúc ký kết hợp đồng hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều thừa nhận thì được xem là đã thiết lập Hợp đồng mua bán.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N chưa trả đầy đủ tiền cho DNTN Việt Nga là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

Mặc dù, tại Điều 7 của hợp đồng quy định Điều khoản chung: *“Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp thì sẽ ưu tiên giải quyết bằng cách thương lượng, nếu thương lượng không thành sẽ đưa ra Tòa án thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giải quyết”*. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 665/TCKH – ĐKKD ngày 29/8/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tháp Mười thì: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn H do ông H là đại diện, thời điểm đăng ký kinh doanh chỉ có một mình ông H đăng ký kê khai và đăng ký trong Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho ông H và do cá nhân ông H chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh. Điều này cho thấy, bà N không phải là thành viên của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn H nên việc bà N ký tên hợp đồng mua bán với DNTN Việt Nga là giao dịch cá nhân. Do đó, DNTN Việt Nga lựa chọn Tòa án huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là nơi bà N cư trú để giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm liên đới của ông H, mặc dù trong Hợp đồng mua bán ông H không có ký tên bên mua, nhưng tại thời điểm bà N ký hợp đồng mua bán với DNTN Việt Nga thì bà N và ông H đang là vợ chồng hợp pháp. Mặt khác, trong quá trình làm việc ông H thừa nhận bà N mua phân bón của DNTN Việt Nga về bán, mục đích kiếm lời để phục vụ đời sống gia đình, đến nay vẫn còn nợ gốc hơn 200.000.000 đồng, do làm ăn thất bại không có tiền thanh toán cho DNTN Việt Nga. Nay, DNTN Việt Nga yêu cầu trả gốc và lãi do chậm trả nợ, ông đồng ý nhưng xin trả dần. Do đó, buộc ông H và bà N liên đới trả số tiền gốc 241.171.000 đồng và lãi cho DNTN Việt Nga là có căn cứ.

Tại phiên tòa, chị P đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga yêu cầu bà N và ông H liên đới trả số tiền mua phân bón còn nợ gốc 244.171.000 đồng và lãi chậm trả theo thỏa thuận 1,2%/tháng từ ngày 16/11/2018 đến ngày xét xử 16/6/2023 là 161.152.860 đồng, tổng cộng lãi 67.322.860 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu của DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà N và ông H có trách nhiệm trả cho DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) số tiền nợ gốc 241.171.000 đồng và tổng lãi 167.322.860 đồng, tổng cộng gốc và lãi 411.493.860 đồng (lấy số chẵn 411.494.000 đồng).

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu của DNTN Việt Nga nên bà N và ông H phải nộp 20.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho DNTN Việt Nga tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga).

Buộc bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn H trả cho DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga) số tiền gốc 241.171.000 đồng và tổng lãi 167.322.860 đồng, tổng cộng gốc và lãi 411.493.860 đồng, lấy số chẵn 411.494.000 đồng, (Bốn trăm mười một triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của DNTN Việt Nga (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga), mà bà N và ông H chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn H phải nộp 20.460.000 (Hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

DNTN Việt Nga không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho DNTN Việt Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.187.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011623 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thập Mười.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đinh Kim Oanh